|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết 72: RÚT GỌN PHÂN SỐ.**

**I. MỤC TIÊU:**Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

-Học sinh hiểu thế nào là rút gọn phân số và biết cách rút gọn phân số.

-Học sinh hiểu thế nào là phân số tối giản và biết cách đưa một phân số về dạng tối giản.

**2. Kỹ năng:**

**-**Bước đầu có kĩ năng rút gọn phân số,có ý thức viết phân số ở dạng tối giản.

**3. Thái độ:**

**-** Giáo dục cho HS tính cẩn thận, chính xác khi rút gọn phân số, cò ý thức viết phân số ở dạng tối giản.

-Trung thực, nghiêm túc và hứng thú học tập.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***+Năng lực:***

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.

- Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp, phân tích bài toán, tóm tắt đề, tính toán chính xác, sử dụng máy tính bỏ túi.

***+ Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ,có trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động (6 phút)*****Mục tiêu:*** Nhớ lại các tính chất cơ bản của phân số.***Phương pháp:*** Hoạt động cá nhân ,tự kiểm tra, đánh giá . |
| GV ghi đề kiểm tra lên bảng phụ:* Phát biểu tính chất cơ bẳn của phân số. Viết dạng tổng quát.
* Làm bài tập 12 tr.11 SGK

Điền số thích hợp vào ô trống:- Khi nào một phân số có thể viết dưới dạng một số nguyên. Cho ví dụ.Sau đó GV yêu cầu 3 HS đem bài lên bảng và sửa bài của HS dưới lớpTrong bài 12 ta có , phân số đơn giản hơn phân số ban đầu nhưng vẫn bằng nó. Cách biến đổi như trên gọi là rút gọn phân số 🡪 Bài mớiGV giới thiệu tiết học: “Rút gọn phân số” | HS lên bảng trả lời câu hỏi và làm bài tập, HS dướp lớp làm bài tập vào bảng phụViết công thức tổng quát: với m ∈ Z, m ≠ 0 với n∈ ƯC(a,b)Một phân số có thể viết dưới dạng 1 số nguyên nếu có tử chia hết cho mẫu (hoặc tử là bội của mẫu).HS nhận xét bài của các bài trên bảng. |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.****Hoạt động 1: Cách rút gọn phân số. (15 phút)*****Mục tiêu***: Học sinh biết cách rút gọn phân số.***Phương pháp:*** Thuyết trình, luyện tập thực hành, vấn đáp. |
| Ví dụ 1: Xét phân số . Hãy rút gọn phân số.GV ghi cách làm của HS.- Trên cơ sở nào em làm được như vậy?- Vậy để rút gọn phân số ta phải làm như thế nào? - Ví dụ 2: Rút gọn phân số - Qua các ví dụ và bài tập trên, hãy nêu cách rút gọn phân số?- Yêu cầu HS làm **?1:** Rút gọn các phân số sau:a) b) c) d) - Qua các ví dụ và bài tập trên, hãy nêu cách rút gọn phân số? | (chia cả tử và mẫu cho 2)(chia cả tử và mẫu cho 7)Hoặc có thể làm: (chia cả tử và mẫu cho 14)- Dựa trên cơ sở: tính chất cơ bản của phân số.- Để rút gọn phân số ta phải chia cả tử và mẫu của phân số cho một ước chung khác 1 của chúng. (chia cả tử và mẫu cho 2)-Hs nêu quy tắc rút gọn phân số.HS làm **?1**a) b) c) d)  | ***I. Cách rút gọn phân số:****Ví dụ 1:* Xét phân số .Hãy rút gọn phân số.Hãy rút gọn phân số.(chia cả tử và mẫu cho 7)(chia cả tử và mẫu cho 2)Hoặc có thể làm: (chia cả tử và mẫu cho 14)*Ví dụ 2:* Rút gọn phân số (chia cả tử và mẫu cho 2) \**Quy tắc rút gọn phân số* (SGK tr.13)**?1**a) b) c) d)  |
| **Hoạt động 2: Thế nào là phân số tối giản (10 phút)*****Mục tiêu:*** Hs biết cách đưa một phân số về dạng tối giản.***Phương pháp:*** Thuyết trình, hoạt động nhóm, luyện tập thực hành |
| -Ở các bài tập trên, tại sao ta dừng lại ở phân số ?- Hãy tìm ước chung của tử và mẫu của mỗi phân số?- Các phân số trên là các phân số tối giản. Vậy thế nào là phân số tối giản?GV yêu cầu HS làm **?2**Tìm các phân số tối giản trong các phân số sau?- Làm thế nào để đưa một phân số chưa tối giản về dạng phân số tối giản?Từ ví dụ ta rút ra các chú ý sau (GV cho đọc chú ý SGK) | - Vì các phân số này không rút gọn được nữa.- Ước chung của tử và mẫu của mỗi phân số chỉ là ± 1.- Phân số tối giản (hay phân số không rút gọn được nữa) là phân số mà tử và mẫu chỉ có ước chung là 1 và (-1)**?2** Phân số tối giản: Các phân số còn lại không phải là phân số tối giản vỉ còn có thể rút gọn được.VD: -Hs đưa ra ý kiến thảo luận  | ***II. Thế nàp là phân số tối giản?*** Phân số tối giản (hay phân số không rút gọn được nữa) là phân số mà tử và mẫu chỉ có ước chung là 1 và (-1)**?2** Phân số tối giản: -Nhận xét (SGK/14) |
| **C. Hoạt động luyện tập ( 6 phút)** Mục đích: Học sinh biết cách rút gọn phân số.Phương pháp: thuyết trình, hoạt động nhóm, luyện tập |
| Chia lớp làm các nhóm (2 bàn / 1 nhóm. Nhóm 1: Làm bài 15 a,bNhóm 2: Làm bài 15 c,dGV nhận xét, lưu ý: | HS hoạt động nhóm làm bài 15/sgkHS dưới lớp làm vào vở. | **Bài 15/SGK**a)  b) c)  d)  |
| **D. Hoạt động vận dụng ( 5 phút)*****Mục tiêu:*** Học sinh vận dụng kiến thức thực tế vào giải bài toán***Phương pháp***: vấn đáp, thuyết trình |
| Gv yêu cầu hs làm Bài 17a,b/SGKGV nhận xét chữa bài và lưu ý cách làm  | Hs làm vào vở HS nghe và ghi bài . |  |
| **E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (2 phút)*****Mục tiêu:*** Học sinh chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học ở tiết học.***Phương pháp***: Ghi chép |
| Bài tập về nhà:16, 17 (c,d,e), 18, 19, 20 tr.15 SGK + 25, 26 tr.7 SBT | HS ghi chép nội dung yêu cầu | + Học bài trong SGK và trong vở ghi+ BTVN: 16, 17 (c,d,e), 18, 19, 20 tr.15 SGK + 25, 26 tr.7 SBT |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết 73:LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

-Củng cố và khắc sâu định nghĩa phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số, phân số tối giản.

**2. Kỹ năng:**

-Rèn luyện kỹ năng rút gọn, so sánh phân số, lập phân số bằng phân số cho trước.

**3. Thái độ:**

-Giáo dục cho HS tính cẩn thận, chính xác khi rút gọn phân số, có ý thức viết phân số ở dạng tối giản, biết áp dụng rút gọn phân số vào một số bài tóan có nội dung thực tế.

 **4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:***

Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ

Năng lực chuyên biệt: năng lực tính toán, tư duy logic.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ,có trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ ghi sẵn quy tắc rút gọn phân số, định nghĩa phân số tối giản và các bài tập.

2. Học sinh:Chuẩn bị bảng nhóm, bút viết, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động (6 phút)*****Mục tiêu:*** Củng cố định nghĩa phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số, phân số tối giản.***Phương pháp:***Gợi mở vấn đáp, thuyết minh |
| GV gọi nhanh HS kiểm tra miệng:HS1:1. Phát biểu định nghĩa hai phân số bằng nhau.2. Phát biểu tính chất cơ bản của phân số.3. Phát biểu quy tắc rút gọn phân số và nêu lưu ý khi rút gọn phân số.HS2:Làm bài 19 tr.15 SGK Đổi ra mét vuông (viết dưới dạng phân số tối giản)25 dm2; 36 dm2; 450 cm2; 575 cm2.GV: yêu cầu HS nói rõ cách rút gọn các phân số. | HS1:Phát biểu HS lắng nghe, ghi chép (nếu cần)HS2: Nêu định nghĩa phân số tối giản.25 dm2 36 dm2 = 450cm2575cm2HS nhận xét bài của các bài trên bảng. |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.****Hoạt động 1: Chữa bài tập về nhà. (15 phút)*****Mục tiêu***:HS tự kiểm tra bài tập về nhà,nhận biết các phép biến đổi trong bài. ***Phương pháp:***Nêu vấn đề ,thuyết trình vấn đáp,trực quan và hoạt động nhóm.  |
| **GV mời nhóm** 1 **Làm bài 16 ( SGK.15)****GV**:(?) Muốn biết mỗi loại răng chiếm mấy phần tổng số răng ta làm thế nào?**GV mời nhóm** 2 **Bài17c,d,e(SGK/15)****GV nhận xét****GV**: **Lưu ý**+ Ta viết tử và mẫu của các phân số thành tích sao cho tử và mẫu xuất hiện thừa số chung rồi tiến hành rút gọn phân số. **+** Trong phần d và e cần chú ý, trên tử xuất hiện thừa số chung trong mỗi hạng tử nên có thể đưa thừa số chung ra ngoài, viết tử số dưới dạng tích. | Đại diện nhóm 1 lên trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung**,** chấm chữa bài làm trong vở bài tập**HS**: Lấy mỗi loại răng chia cho tổng số răngĐại diện nhóm 2 lên trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung**,** chấm chữa bài làm trong vở bài tập- HS tiếp thu | **1. Chữa bài tập:****Bài 16** **(SGK/15)**Răng cửa chiếm: (tổng số răng)Răng nanh chiếm: (tổng số răng)Răng cối nhỏ: (tổng số răng)Răng hàm chiếm: (tổng số răng)**Bài 17c,d,e ( SGK/15)**c) d) e) |
| **Hoạt động 2: Bài tập luyện(20 phút)*****Mục tiêu:*** HS thực hiện thành thạo Việc rút gọn phân số, biết một số ứng dụng của Việc rút gọn phân số và liên hệ thực tế.***Phương pháp:*** Thuyết trình, hoạt động nhóm, luyện tập thực hành. |
| **GV mời nhóm** 3 **Bài 20 ( SGK/15)**Tìm các cặp phân số bằng nhau trong các phân số sau đây:-Để tìm các cặp phân số bằng nhau, ta nên làm như thế nào?- Ngoài cách trên còn cách nào khác?**GV mời nhóm** 4Bài 21 tr.15 SGKtrong các phân số sau, tìm phân số không bằng phân số nào trong các phân số còn lại? | Ta cần rút gọn các phân số đến tối giản rồi so sánh.; - Dựa vào định nghĩa hai phân số bằng nhau.HS hoạt động theo nhóm, tự trao đổi để tìm cách giải quyết.Rút gọn phân số:Vậy  và  | **2. Bài tập luyện:****Bài 20 ( SGK/15)**;    **Bài 21 (SGK.15):**Vậy phân số phải tìm là:  |
| **C. Củng cố toàn bài- Hướng dẫn học và chuẩn bị bài (3 phút).*****Mục tiêu:*** HS nắm vững kiến thức trọng tâm của bài học và chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học ở tiết học và chuẩn bị cho tiết sau .***Phương pháp***: Ghi chép |
| \* Củng cố: GV gọi HS phát biểu các kiến thức trọng tâm của bài học.\* Hướng dẫn học và chuẩn bị bài tiếp tục luyện tập các nội dung về phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số, rút gọn . | **- HS** phát biểu- HS lắng nghe, ghi chú | + Ôn tập lại tính chất cơ bản của phân số, cách rút gọn phân số, lưu ý không được rút gọn phân số ở dạng tổng quát.+ BTVN: 22,23, 25, 26 tr.16 SGK + 29, 31 🡪 34 tr.7 (SBT) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết 74:LUYỆN TẬP(Tiếp)**

**I. MỤC TIÊU:**Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

-Củng cố và khắc sâu định nghĩa phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số, phân số tối giản.

**2. Kỹ năng:**

-Rèn luyện thành thạo kỹ năng rút gọn, so sánh phân số, lập phân số bằng phân số cho trước.

**3. Thái độ:**

-Giáo dục cho HS tính cẩn thận, chính xác khi rút gọn phân số, có ý thức viết phân số ở dạng tối giản, biết áp dụng rút gọn phân số vào một số bài tóan có nội dung thực tế.

 **4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:***

Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ

Năng lực chuyên biệt: năng lực tính toán, tư duy logic.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ,có trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ ghi sẵn quy tắc rút gọn phân số, định nghĩa phân số tối giản và các bài tập.

2. Học sinh:Chuẩn bị bảng nhóm, bút viết, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động (4 phút)*****Mục tiêu:*** Củng cố định nghĩa phân số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân số, phân số tối giản.***Phương pháp:***Gợi mở vấn đáp, thuyết minh,tính toán. |
| Bài 22 tr.15 SGK: Điền số thích hợp vào ô:;  | HS tính nhẩm ra kết quả và giải thích cách làm của mình.- Có thể dùng định nghĩa 2 phân số bằng nhau. | **Bài 22 tr.15 SGK**   |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.****Hoạt động 1: Chữa bài tập về nhà. (16 phút)*****Mục tiêu***:HS tự kiểm tra bài tập về nhà,nhận biết các phép biến đổi trong bài. ***Phương pháp:***Nêu vấn đề ,thuyết trình vấn đáp,trực quan và hoạt động nhóm.  |
| **GV mời nhóm** 1 Bài 23 tr.16 SGKCho tập hợp A = {0; -3; 5}Viết tập hợp B các phân số mà m,n ∈ A (nếu có 2 phân số bằng nhau thì chỉ viết 1 lần)- Trong các số -3; 5; 0 ta có thể lấp được những phân số nào? Viết tập hợp B.**GV mời nhóm** 2 **Bài 24( SGK.16)****GV**: + Để làm được bài toán này ta cần lưu ý điều gì?+ Còn cách giải nào khác nữa không?GV nhận xét. | Đại diện nhóm 1 lên trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung**,** chấm chữa bài làm trong vở bài tập- Tử số n có thể nhận 0; -3; 5, mẫu số có thể là -3; 5.- Ta lập được các phân số:  Đại diện nhóm 2 lên trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung**,** chấm chữa bài làm trong vở bài tậpHS: Ta cần lưu ý rút gọn phân số chưa tối giản rồi dùng định nghĩa hai phân số bằng nhau để giải.HS trả lời: Có thể viết hai phân số bằng nhau có cùng mẫu số để suy ra tử số bằng nhau hoặc viết hai phân số bằng nhau có cùng tử số để suy ra các mẫu số bằng nhau | **1. Chữa bài tập:****Bài 23** **(SGK/16)**- Tử số n có thể nhận 0; -3; 5, mẫu số có thể là -3; 5.- Ta lập được các phân số:  **Bài 24 ( SGK.16):** Tìm các số nguyên x và y biết**Cách1**: Ta có:**Cách2**:Tacó: |
| **Hoạt động 2: Bài tập luyện(21 phút)*****Mục tiêu:*** HS thực hiện thành thạo việc rút gọn phân số, biết một số ứng dụng của việc rút gọn phân số và liên hệ thực tế.***Phương pháp:*** Thuyết trình, hoạt động nhóm, luyện tập thực hành. |
| **GV mời nhóm** 3 Bài 24 tr.16 SGKTìm các số nguyên x và y biết - Hãy rút gọn phân số - Vậy ta có: Tính x? Tính y?**GV mời nhóm** 4Bài 25 tr.16 SGKViết tất cả các phân số bằng mà tử và mẫu số là các số tự nhiên có hai chữ số.B1 ta làm gì?B2 ta làm gì ?Bài 36 tr.8 SBT: Rút gọn:Yêu cầu HS hoạt động nhóm- GV gợi ý: Muốn rút gọn các phân số này ta phải làm như thế nào?- Gợi ý để HS tìm được thừa số chung của tử và mẫu GV nhận xét bài của từng nhóm và cho điểm | **HS** Hoạt độngnhóm đôi trong 3’. Sau đó, đại diện nhóm nhanh nhất lên trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét chéo lẫn nhau.B1 ta rút gọn phân số.B2 Nhân cả tử và mẫu của phân số với cùng một số tự nhiên sao cho tử và mẫu của nó là các số tự nhiên có hai chữ số.- Ta phải phân tích cả tử và mẫu thành tích | **2. Bài tập luyện:****Bài 24 ( SGK/16)****Bài 25 (SGK/16):** Rút gọn: =  Có 6 phân số từ đến là thỏa mãn đề bài.**Bài 36 (SBT/8)** |
| **C. Củng cố toàn bài- Hướng dẫn học và chuẩn bị bài (3 phút).*****Mục tiêu:*** HS nắm vững kiến thức trọng tâm của bài học và chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học ở tiết học và chuẩn bị cho tiết sau .***Phương pháp***: Ghi chép |
| + Ôn tập tính chất cơ bản của phân số, cách tìm BCNN của hai hay nhiều số để tiết sau học bài “Quy đồng mẫu nhiều phân số”.+BTVN:33, 35, 37, 38, 40 tr.8,9 SBT | - HS lắng nghe, ghi bài. | + Ôn tập tính chất cơ bản của phân số, cách tìm BCNN của hai hay nhiều số để tiết sau học bài “Quy đồng mẫu nhiều phân số”.+BTVN:33, 35, 37, 38, 40 tr.8,9 SBT |